

Số: 1058/LN-BHXH-NHCTVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2012

THỎA THUẬN LIÊN NGÀNH

VỀ VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM MỞ TẠI HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Căn cứ Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y tại Quyết định số 1573/QĐ-NHNN ngày 03/07/2009 và Quyết định số 1553/QĐ-NHNN ngày 23/06/2010 về việc chuẩn y sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và Tổ chức tín dụng;

Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thống nhất thỏa thuận Liên ngành về việc mở, quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi của các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam mở tại hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Văn bản này quy định sự phối hợp giữa hệ thống Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương (NHCT) Việt Nam trong quản lý, sử dụng tài khoản tiền gửi của hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống NHCT Việt Nam.
2. BHXH Việt Nam mở các tài khoản tiền gửi tại NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội để quản lý tiền thu, chi các quỹ BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp (gọi chung là quỹ BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và thực hiện đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHYT.
3. BHXH 32 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh) từ thành phố Đà Nẵng trở vào mở 01 (một) tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” tại các chi nhánh thuộc hệ thống NHCT Việt Nam trên địa bàn để quản lý và sử dụng tiền thu BHXH, BHYT; lãi chậm đóng BHXH, BHYT; tiền lãi từ tài khoản chuyên thu của BHXH tỉnh và BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là BHXH huyện) mở tại hệ thống Kho bạc Nhà

nước chuyển về. Danh sách BHXH tỉnh mở tài khoản tại hệ thống NHCT Việt Nam theo Phụ lục số 01 đính kèm thỏa thuận này.

4. BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh thực hiện mở, sử dụng tài khoản và chịu sự quản lý, kiểm tra, kiểm soát của chi nhánh NHCT Việt Nam nơi mở tài khoản theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHCT Việt Nam và những quy định tại văn bản thỏa thuận này.

5. Chi nhánh NHCT Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan BHXH để xử lý việc chuyển tiền giữa BHXH huyện và BHXH tỉnh, giữa BHXH tỉnh và BHXH Việt Nam, thực hiện các lệnh thanh toán theo quy định tại văn bản thỏa thuận này.

6. Định kỳ hàng ngày, tháng, năm, cơ quan BHXH và chi nhánh NHCT Việt Nam có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận số liệu, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong phạm vi mở và sử dụng tài khoản theo quy định.

7. Chi nhánh NHCT Việt Nam cung ứng các dịch vụ của mình cho BHXH tỉnh, BHXH Việt Nam trên cơ sở thỏa thuận này và ký kết các hợp đồng căn cứ vào nhu cầu sử dụng, khả năng cung ứng dịch vụ của mỗi bên và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, của NHCT Việt Nam và pháp luật.

8. Những nội dung khác ngoài phạm vi quy định tại văn bản này, hệ thống BHXH Việt Nam và hệ thống NHCT Việt Nam thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, của BHXH Việt Nam và của NHCT Việt Nam.

Chương 2.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1. Yêu cầu quản lý tài khoản

a) Số (ký hiệu) tài khoản phải dễ nhận biết, dễ tra cứu.

b) Các chi nhánh NHCT Việt Nam thực hiện mở tài khoản cho các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam theo đúng quy định; đảm bảo thống nhất, đúng số lượng, tên tài khoản của từng đơn vị theo Phụ lục số 01 đính kèm văn bản thỏa thuận này.

c) Số của mỗi tài khoản tiền gửi của các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống NHCT Việt Nam là duy nhất. Trường hợp BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh thay đổi nơi mở tài khoản, thì số tài khoản chỉ thay đổi mã nội bộ chi nhánh NHCT Việt Nam nơi đơn vị mở tài khoản đã được chỉ định.

d) NHCT Việt Nam dự trữ đủ kho số tài khoản theo cấu trúc đã thống nhất cho hệ thống BHXH Việt Nam trong trường hợp hệ thống BHXH Việt Nam phát sinh thêm đơn vị, thêm tài khoản. Cụ thể:

Khi nhận được văn bản đề nghị mở tài khoản của các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam, chi nhánh NHCT Việt Nam báo cáo NHCT Việt Nam. NHCT Việt Nam phối hợp với BHXH Việt Nam để thống nhất cấp số tài khoản trong kho số tài khoản dự trữ cho phù hợp với yêu cầu quản lý của hai bên.

2. Cấu trúc của tài khoản

Số hiệu tài khoản tiền gửi của các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam mở tại các chi nhánh thuộc hệ thống NHCT Việt Nam có cấu trúc như sau:

9xxxyy.zzzzzzzzA-z

Trong đó:

9: Là ký tự số dùng để nhận dạng đối với tài khoản dùng riêng cho các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống NHCT Việt Nam

xx: Là 02 ký tự số thể hiện mã của BHXH tỉnh

yy: Là 02 ký tự số thể hiện mã của BHXH huyện, Văn phòng BHXH tỉnh

z: Là các ký tự số chạy ngẫu nhiên do hệ thống tự sinh

A: Là 01 ký tự số dùng để thể hiện/nhận biết mã loại tài khoản, trong đó:

+ Tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh có ký tự A là 5

+ Tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động” của BHXH Việt Nam có ký tự A là 8

+ Tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam có ký tự A là 9.

3. Số lượng, nội dung tài khoản tiền gửi

3.1. Đối với BHXH Việt Nam

a) Tài khoản “Tiền gửi thanh toán”

BHXH Việt Nam mở (01) một tài khoản “Tiền gửi thanh toán” tại NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội. Tài khoản này do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (hoặc người được ủy quyền) làm chủ tài khoản.

Nội dung tài khoản “Tiền gửi thanh toán”:

Tài khoản này dùng để phản ánh thu, chi BHXH, BHYT, các loại kinh phí (nếu có) và tình hình thực hiện hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH, BHYT.

- Bên Có phản ánh:

- ✓ Số tiền thu BHXH, BHYT; lãi chậm đóng BHXH, BHYT; lãi tiền gửi của tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” do BHXH tỉnh chuyển về;
- ✓ Số tiền lãi từ số dư trên tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam do NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội trả;
- ✓ Số tiền chuyển về từ tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”;
- ✓ Các khoản kinh phí hợp pháp khác.

- Bên Nợ phản ánh:

- ✓ Số tiền chuyển sang tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”;
- ✓ Số tiền chuyển trả phí chuyển tiền và các loại phí giao dịch với ngân hàng;
- ✓ Số tiền chuyển theo lệnh của chủ tài khoản.

- Số dư: Tài khoản này có số dư bên Có, phản ánh số tiền của BHXH Việt Nam còn dư chưa sử dụng.

b) Tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”

NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội chủ động mở cho BHXH Việt Nam 01 (một) tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”. Tài khoản này do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (hoặc người được ủy quyền) làm chủ tài khoản.

Nội dung tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền đầu tư tự động được chuyển từ tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam sang và số tiền chuyển từ tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động” về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam theo hợp đồng hoặc khi có lệnh của chủ tài khoản.

3.2. Đối với BHXH tỉnh

BHXH tỉnh mở 01 (một) tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” tại 01 (một) chi nhánh NHCT Việt Nam trên địa bàn.

Nội dung tài khoản “Tiền gửi thu BHXH”

Tài khoản này phản ánh: Số tiền thu BHXH, BHYT, lãi chậm đóng BHXH, BHYT, số tiền lãi chuyển về từ tài khoản tiền gửi chuyên thu của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước và số lãi của tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” do chi nhánh NHCT Việt Nam trả; số tiền chuyển nộp về BHXH Việt Nam.

- Bên Có phản ánh:

- ✓ Số tiền thu BHXH, BHYT; lãi chậm đóng BHXH, BHYT chuyển về từ tài khoản tiền gửi chuyên thu của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước;
- ✓ Số tiền lãi từ tài khoản tiền gửi chuyên thu của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước chuyển về;
- ✓ Số tiền lãi nhận được từ số dư trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh do chi nhánh NHCT Việt Nam trả.

- Bên Nợ phản ánh:

- ✓ Số tiền thu BHXH, BHYT; số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT; số tiền lãi do Kho bạc Nhà nước trả và số tiền lãi của tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” chuyển về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam;
- ✓ Thoái trả lại tiền cho đơn vị trong các trường hợp: Đơn vị nộp thừa, chuyển nhầm vào tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; đơn vị chuyển địa bàn, thay đổi nơi đăng ký tham gia BHXH, giải thể, phá sản (hồ sơ kèm theo ủy nhiệm chi chuyển tiền là văn bản của Giám đốc BHXH tỉnh);
- ✓ Chuyển tiền về một tài khoản khác khi có lệnh bằng văn bản của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- Số dư: Tài khoản này có số dư bên Có, phản ánh số tiền thu BHXH, BHYT; số tiền lãi chưa chuyển về BHXH Việt Nam.

BHXH tỉnh không được sử dụng số tiền trên tài khoản này vào bất cứ mục đích nào khác ngoài các nội dung nêu trên.

II. CHỨNG TỪ GIAO DỊCH VỚI NHCT VIỆT NAM

1. Chứng từ giao dịch phải được lập đúng mẫu theo quy định của ngân hàng, rõ ràng, đầy đủ, chính xác theo nội dung quy định trên mẫu, có đầy đủ dấu, chữ ký của chủ tài khoản, kế toán trưởng của cơ quan BHXH; ủy nhiệm chi phải được ký bằng mực màu xanh. Các nội dung ghi trên chứng từ theo đúng quy định của Luật Kế toán.

2. Chứng từ phải được lập đủ số liên theo quy định, nội dung các liên phải giống nhau.

3. Ủy nhiệm chi chuyển tiền phải ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin và phải được chủ tài khoản (hoặc người được ủy quyền của chủ tài khoản), kế toán trưởng (hoặc người được ủy quyền của kế toán trưởng) kiểm tra, ký duyet mới chuyển sang ngân hàng để thanh toán.

Trường hợp cơ quan BHXH sử dụng dịch vụ thanh toán giao dịch trực tuyến của ngân hàng thì phải được ngân hàng cấp chữ ký điện tử theo quy định của Luật giao dịch điện tử và phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chữ ký số. Khi chuyển lệnh thanh toán sang chi nhánh ngân hàng để thực hiện giao dịch phải có đầy đủ 03 chữ ký điện tử của người lập lệnh, người kiểm soát và người phê duyệt (chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền của chủ tài khoản).

4. Khi lập ủy nhiệm chi chuyển tiền phải lập “Bảng kê chuyển tiền” có đầy đủ chữ ký của chủ tài khoản, kế toán trưởng (theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 đính kèm thỏa thuận này) gửi cùng với ủy nhiệm chi để chi nhánh NHCT Việt Nam xác nhận đơn vị nhận tiền, số ủy nhiệm chi, số liên, số tiền và nội dung thanh toán.

5. Các giao dịch phát sinh trên tài khoản của BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh, chi nhánh NHCT Việt Nam đều phải báo Có, báo Nợ ngay trong ngày kèm theo sổ phụ của các giao dịch phát sinh trong ngày. Trường hợp sử dụng dịch vụ kết nối thanh toán trực tuyến thì ngân hàng chuyển cho cơ quan BHXH một liên chứng từ (báo Nợ, báo Có) kèm theo sổ phụ đã được ngân hàng hạch toán vào tài khoản của cơ quan BHXH.

6. Chi nhánh NHCT Việt Nam phải phản ánh đúng, đầy đủ, trung thực trên báo Có, báo Nợ toàn bộ nội dung ghi trên chứng từ gốc.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN RÚT TIỀN TỪ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA CƠ QUAN BHXH CÁC CẤP MỞ TẠI HỆ THỐNG NHCT VIỆT NAM

1. Đối với tài khoản do BHXH tỉnh mở tại chi nhánh NHCT Việt Nam

- a) Số tiền trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh được chi nhánh NHCT Việt Nam chuyển tự động theo quy định tại Mục VI, Chương II văn bản này
- b) BHXH tỉnh chỉ được chuyển khoản thực hiện thoái thu theo quyết định của Giám đốc BHXH tỉnh và chuyển tiền về một tài khoản khác khi có lệnh của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trong phạm vi số dư Có trên tài khoản của đơn vị.
- c) Thực hiện đúng nội dung sử dụng tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh, theo quy định tại Mục I, Chương II văn bản này.
- d) Chứng từ giao dịch phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Mục II, Chương II văn bản này.

2. Đối với tài khoản do BHXH Việt Nam mở tại NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội

Ngoài các điều kiện quy định tại Tiết b, c, d, Điểm 1, Mục III, Chương II, NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội chỉ được thực hiện lệnh chuyển tiền của BHXH Việt Nam khi các đơn vị nhận tiền đã được BHXH Việt Nam đăng ký số tài khoản, nơi mở tài khoản bằng văn bản với ngân hàng và trong phạm vi số dư Có trên tài khoản.

IV. TRẢ LÃI CÁC TÀI KHOẢN TIỀN GỬI

1. Số dư Có trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh, tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam mở tại các chi nhánh NHCT Việt Nam được trả lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, NHCT Việt Nam trong từng thời kỳ. Cụ thể: Trường hợp Ngân hàng Nhà nước ấn định một mức lãi suất không kỳ hạn áp dụng chung cho tất cả các hệ thống ngân hàng thì mức lãi suất thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước quy định khung lãi suất không kỳ hạn thì BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam thỏa thuận mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thực hiện trong từng thời kỳ tuân thủ theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi về mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn, chi nhánh NHCT Việt Nam có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan BHXH có tài khoản mở tại chi nhánh sự thay đổi này trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp sau 10 ngày, hai bên không thỏa thuận mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thì BHXH Việt Nam sẽ tự đề nghị mức lãi suất áp dụng thống nhất trong toàn ngành theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền ban hành.

Tại thời điểm ký thỏa thuận này, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn NHCT Việt Nam và BHXH Việt Nam thống nhất áp dụng theo Phụ lục số 02 đính kèm.

2. Số dư Có trên tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động” của BHXH Việt Nam được trả lãi theo hợp đồng giữa BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội.

3. Tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày cuối cùng của tháng, được tính theo phương pháp tích số. Số dư tính lãi là số dư cuối ngày của tất cả các ngày trong tháng. Tiền lãi được trả vào tài khoản có số dư tính lãi.

Chi nhánh NHCT Việt Nam lập bảng kê tính lãi cho từng tài khoản tiền gửi trả cho cơ quan BHXH cùng với sổ phụ.

V. PHÍ CHUYỂN TIỀN

1. Hệ thống NHCT Việt Nam áp dụng mức phí ưu đãi so với mức phí quy định hiện hành của NHCT Việt Nam (Phụ lục số 03 đính kèm thỏa thuận này).

NHCT Việt Nam có văn bản hướng dẫn biểu phí áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống. Trường hợp cần thiết, NHCT Việt Nam và BHXH Việt Nam sẽ thỏa thuận lại mức phí.

2. Phí được tính cho từng món và được thanh toán định kỳ hàng tháng (vào đầu tháng sau). Cuối mỗi tháng, chi nhánh NHCT Việt Nam lập “Bảng kê tính phí chuyển tiền” trong tháng gửi BHXH tỉnh có tài khoản mở tại chi nhánh. Nhận được “Bảng kê tính phí chuyển tiền”, BHXH tỉnh chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi chi quản lý bộ máy” mở tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam của mình để chuyển trả chi nhánh

NHCT Việt Nam vào đầu tháng sau. Chi nhánh NHCT Việt Nam không tự ý khấu trừ số tiền trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh để thu phí chuyển tiền.

Riêng đối với phí chuyển tiền của BHXH Việt Nam, NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội được phép lập chứng từ và trích tài khoản “Tiền gửi thanh toán” để thu phí chuyển tiền; đồng thời gửi chứng từ báo Nợ cho BHXH Việt Nam (kèm theo “Bảng kê tính phí chuyển tiền”)

VI. QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN TIỀN TỪ TÀI KHOẢN “TIỀN GỬI THU BHXH” CỦA BHXH TỈNH VỀ TÀI KHOẢN “TIỀN GỬI THANH TOÁN” CỦA BHXH VIỆT NAM.

1. Mức tiền chuyển và thời gian

Khi số dư trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh đến cuối các ngày làm việc đạt mức từ 1.000 triệu đồng trở lên thì chi nhánh NHCT Việt Nam nơi BHXH tỉnh mở tài khoản tự động chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh (sau khi để lại số dư tối thiểu trên tài khoản là 01 triệu đồng) về tài khoản “Tiền gửi thanh toán BHXH” của BHXH Việt Nam mở tại NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội.

2. Tiền chuyển từ tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam do chi nhánh NHCT Việt Nam tự động chuyển vào cuối các ngày làm việc được quy định tại Điểm 1, Mục VI, Chương II, mà không cần có lệnh chuyển tiền của chủ tài khoản. Tiền thu chỉ chuyển tối đa 01 (một) ngày 01 (một) lần. Riêng các ngày 30 và ngày 31 tháng 12 hàng năm được chuyển nhiều lần trong ngày.

3. NHCT Việt Nam cài đặt trong hệ thống để thực hiện chuyển tiền tự động một chiều từ tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam. Không thực hiện cài đặt tự động chuyển đi đối với tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam mở tại NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội (trừ trường hợp tự động chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi thanh toán” sang tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động”).

4. Tiền chuyển từ tài khoản “Tiền gửi thanh toán” sang tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động” của BHXH Việt Nam thực hiện theo hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ đầu tư tự động.

VII. CÁC DỊCH VỤ KHÁC

1. Các dịch vụ như chi trả chế độ BHXH qua tài khoản, dịch vụ thanh toán trực tuyến: BHXH các cấp và chi nhánh NHCT Việt Nam thực hiện trên cơ sở ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận theo quy định của NHCT Việt Nam và của pháp luật.

BHXH các cấp sử dụng dịch vụ văn tin của chi nhánh NHCT Việt Nam nơi mở tài khoản để tiếp nhận thông tin về các giao dịch chuyển tiền trên tài khoản tiền gửi của đơn vị mình (không sử dụng dịch vụ SMS Banking). Tùy điều kiện của từng địa phương mà có những thỏa thuận riêng trong hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán giao dịch trực tuyến với chi nhánh NHCT Việt Nam nơi mở tài khoản.

2. Để đáp ứng tốt việc quản lý số dư trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh theo quy định tại văn bản này, BHXH Việt Nam thực hiện truy cập, xem số dư và sao kê số phụ của BHXH tỉnh trên toàn quốc bằng chương trình thanh toán giao dịch trực tuyến do NHCT Việt Nam cung cấp. Hai bên có trách nhiệm cử cán bộ phối hợp thực hiện việc kết nối mạng và theo dõi.

3. Đối với dịch vụ vận chuyển tiền bằng xe chuyên dùng đến các đại lý chi trả BHXH, chi nhánh NHCT Việt Nam căn cứ vào điều kiện, khả năng thực tế của đơn vị tạo điều kiện hỗ trợ cho cơ quan BHXH để đảm bảo an toàn tiền mặt.

4. Đối với dịch vụ khác như chi trả chế độ BHXH hàng tháng cho đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH qua tài khoản cá nhân (ATM), NHCT Việt Nam thực hiện cơ chế ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH (phát hành dòng thẻ ATM riêng, ưu đãi phí phát hành thẻ, phí thường niên, phí giao dịch và các chế độ ưu đãi khuyến mãi khác theo từng thời kỳ, từng chương trình của NHCT Việt Nam).

5. Các dịch vụ ngân hàng khác: Thực hiện theo sự thỏa thuận của hai bên.

VIII. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KIỂM SOÁT TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG BHXH VIỆT NAM MỞ TẠI HỆ THỐNG NHCT VIỆT NAM

1. Đối với hệ thống BHXH Việt Nam

- a) Phải thực hiện đầy đủ mọi thủ tục mở tài khoản, giao dịch, chuyển tiền đối với các tài khoản tiền gửi của mình và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đơn vị mở tài khoản theo quy định hiện hành của NHCT Việt Nam.
- b) Không được sử dụng tiền trên tài khoản tiền gửi mở tại hệ thống NHCT Việt Nam trái với các nội dung quy định về việc quản lý, sử dụng các tài khoản tiền gửi tại Mục I, Chương II văn bản này.
- c) Chủ tài khoản BHXH tỉnh đăng ký sử dụng dịch vụ tra cứu số dư, thanh toán giao dịch trực tuyến để tiếp nhận thông tin về số dư, các giao dịch chuyển tiền trên tài khoản tiền gửi của đơn vị mình.
- d) Chịu trách nhiệm về các nội dung thanh toán theo định lượng và sự chính xác của nội dung thanh toán ghi trên các lệnh thu, lệnh chi tiền, chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản tiền gửi của BHXH các cấp do lỗi của cơ quan BHXH.
- e) Chịu trách nhiệm đối chiếu các lệnh giao dịch trong ngày giữa chứng từ gốc và sổ phụ do ngân hàng trả; giữa chứng từ gốc do BHXH các cấp lập với báo Nợ, báo Có của ngân hàng. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, đối chiếu số liệu theo đúng quy định tại Mục IX, Chương II văn bản này.
- f) BHXH tỉnh cung cấp đầy đủ, kịp thời tên, mã BHXH huyện cho chi nhánh NHCT Việt Nam nơi mở tài khoản.

2. Đối với hệ thống NHCT Việt Nam

- a) Hướng dẫn BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh thủ tục mở tài khoản, quản lý, sử dụng tài khoản tiền gửi theo quy định tại Mục I, Chương II văn bản này.
- b) Tự động thực hiện chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam theo đúng quy định tại Mục VI, Chương II văn bản này. Chi nhánh NHCT Việt Nam không được chuyển tiền thu BHXH sang tài khoản khác với các tài khoản đã được quy định tại văn bản này.
- c) Cung cấp và hướng dẫn BHXH các cấp sử dụng các dịch vụ của ngân hàng theo quy định tại Mục VII, Chương II văn bản này để phục vụ công tác quản lý tiền gửi và nhiệm vụ của ngành BHXH.
- d) Hạch toán đầy đủ, chính xác, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản tiền gửi của BHXH theo đúng nội dung quy định. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và theo mẫu biểu, thời gian quy định tại Mục IX, Chương II văn bản này.
- e) Trong quá trình thực hiện giao dịch, chi nhánh NHCT Việt Nam có trách nhiệm kiểm soát các lệnh chuyển tiền của BHXH theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, NHCT Việt Nam và các quy định của văn bản này. Chi nhánh NHCT Việt Nam có quyền từ chối thanh toán khi chứng từ giao dịch của cơ quan BHXH không đảm bảo các điều kiện quy định tại Mục II và Mục III, Chương II văn bản này, kịp thời thông báo bằng văn bản và nêu rõ nguyên nhân cho BHXH các cấp.
- f) NHCT Việt Nam cung cấp cho BHXH Việt Nam (bản sao) hợp đồng hoặc văn bản liên quan đến việc đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số của NHCT Việt Nam với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo quy định của Luật giao dịch điện tử và các quy định hiện hành.
- g) Khi phát sinh sai sót do chi nhánh NHCT Việt Nam hạch toán sai; cá nhân, tổ chức chuyển nhầm tiền vào tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của cơ quan BHXH, chi nhánh NHCT Việt Nam phải xử lý, điều chỉnh sai sót ngay trong ngày làm việc. Trường hợp đã báo Có, báo Nợ vào tài khoản tiền gửi của cơ quan BHXH, chi nhánh NHCT Việt Nam phải thông báo cho cơ quan BHXH biết để phối hợp thực hiện và xử lý ngay trong ngày khi nhận được thông báo của cơ quan BHXH, không tự ý thực hiện khi chưa có lệnh của cơ quan BHXH.

h) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan BHXH kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên và đột xuất.

i) Trường hợp không thực hiện được lệnh chuyển tiền do cơ quan BHXH chuyển sang, chi nhánh NHCT Việt Nam phải thông báo ngay bằng văn bản, nêu rõ nguyên nhân cho cơ quan BHXH.

j) NHCT Việt Nam chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định tại văn bản này của các chi nhánh để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định hiện hành; đồng thời báo cáo ngay về BHXH Việt Nam và thông báo cho chi nhánh NHCT Việt Nam nơi cơ quan BHXH mở tài khoản khi phát hiện có vi phạm.

k) Chi nhánh NHCT Việt Nam phải phối hợp chặt chẽ của BHXH tỉnh, Kho bạc Nhà nước nơi BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tài khoản để kịp thời giải quyết những sai sót khi có phát sinh.

l) Bồi hoàn cho cơ quan BHXH về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản tiền gửi của BHXH các cấp do lỗi của NHCT Việt Nam, cụ thể như sau:

Trường hợp chi nhánh NHCT Việt Nam chuyển tiền không đúng tên người nhận tiền, số tài khoản do cơ quan BHXH cung cấp; sai với các thông tin ghi trên ủy nhiệm chi (lệnh chuyển tiền) của cơ quan BHXH các cấp; chuyển tiền tự động vào tài khoản khác không phải là tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam thì chi nhánh NHCT Việt Nam phải chịu trách nhiệm bồi hoàn số tiền đã chuyển sai và lãi phát sinh trong thời gian tiền chuyển sai với mức lãi suất bằng mức lãi suất đầu tư hiện hành BHXH Việt Nam cho các ngân hàng thương mại nhà nước vay.

$$\text{Tiền lãi phát sinh} = \text{Số tiền gốc chuyển sai} \times \frac{\text{Mức lãi suất đầu tư hiện hành BHXH Việt Nam cho các ngân hàng thương mại nhà nước vay}}{360} \times \text{Số ngày chuyển sai}$$

n) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản tiền gửi của BHXH các cấp nếu do lỗi của Ngân hàng.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM

Định kỳ hoặc đột xuất, hệ thống NHCT Việt Nam và hệ thống BHXH Việt Nam phải lập, xác nhận các loại báo cáo theo mẫu sau:

1. Bảng kê chuyển tiền

Khi phát sinh giao dịch, BHXH tỉnh lập 02 (hai) bản “Bảng kê chuyển tiền” theo mẫu số 01/LN BH-CT (Phụ lục số 04 đính kèm thỏa thuận này) cùng ủy nhiệm chi chuyển tiền gửi chi nhánh NHCT Việt Nam nơi mở tài khoản. Sau khi đã nhận và xử lý các chứng từ ghi trên bảng kê, chi nhánh NHCT Việt Nam ký xác nhận, đóng dấu: 01 (một) bản giữ lại ngân hàng; 01 (một) bản trả BHXH tỉnh nơi mở tài khoản.

2. Bảng đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi

Chậm nhất là hai (02) ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, chi nhánh NHCT Việt Nam nơi cơ quan BHXH mở tài khoản lập 02 (hai) bảng đối chiếu số dư của các tài khoản tiền gửi tháng trước theo mẫu số 02/LN BH-CT (Phụ lục số 04 đính kèm thỏa thuận này), kế toán và Giám đốc chi nhánh NHCT Việt Nam ký, đóng dấu gửi cho cơ quan BHXH; sau khi kiểm soát đúng, cơ quan BHXH đóng dấu xác nhận, gửi lại chi nhánh NHCT Việt Nam 01 (một) bản và giữ tại đơn vị 01 (một) bản. Bảng đối chiếu số dư của các tài khoản tiền gửi phải được lập theo đúng mẫu, đầy đủ thông tin và không để cách dòng.

3. Báo cáo thu, nộp BHXH, BHYT (áp dụng cho chi nhánh NHCT nơi BHXH tỉnh mở tài khoản)

BHXH tỉnh thực hiện truy cập xem Báo cáo thu, nộp BHXH, BHYT theo mẫu số 03/LN BH-CT (Phụ lục số 04 đính kèm thỏa thuận này) bằng chương trình thanh toán giao dịch trực tuyến do chi nhánh NHCT Việt Nam cung cấp. Chậm nhất là hai (02) ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, chi nhánh NHCT Việt Nam lập báo cáo trên bằng văn bản gửi BHXH tỉnh;

sau khi kiểm soát đúng, BHXH tỉnh đóng dấu xác nhận, gửi chi nhánh NHCT Việt Nam 01 (một) bản và giữ tại đơn vị 01 (một) bản để đối chiếu.

4. Báo cáo tổng hợp thu, nộp BHXH, BHYT

Cuối ngày làm việc NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội thực hiện tổng hợp: Số tiền dư trên tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh; số tiền thu BHXH, BHYT từ tài khoản tiền gửi chuyên thu của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước chuyển về; số tiền đã chuyển từ tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXH Việt Nam; số tiền thoái thu (nếu có) theo mẫu số 04a/LN BH-CT (Phụ lục số 04 đính kèm thỏa thuận này). BHXH Việt Nam thực hiện truy cập xem Báo cáo thu, nộp BHXH, BHYT bằng chương trình thanh toán giao dịch trực tuyến do NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội cung cấp.

BHXH Việt Nam thực hiện truy cập xem Báo cáo tổng hợp thu, nộp BHXH, BHYT theo mẫu số 04b/LN BH-CT (Phụ lục số 04 đính kèm thỏa thuận này) bằng chương trình thanh toán giao dịch trực tuyến do NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội cung cấp. Chậm nhất là hai (02) ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội lập báo cáo trên bằng văn bản gửi BHXH Việt Nam. Sau khi kiểm soát đúng, BHXH Việt Nam đóng dấu xác nhận, gửi NHCT Việt Nam chi nhánh Hà Nội 01 (một) bản và giữ tại đơn vị 01 (một) bản để đối chiếu.

X. CÁC PHỤ LỤC THỎA THUẬN

Thỏa thuận này có 05 Phụ lục đính kèm có giá trị pháp lý như thỏa thuận bao gồm:

Phụ lục số 01: Danh mục tài khoản tiền gửi của hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống NHCT Việt Nam.

Phụ lục số 02: Danh mục loại tài khoản, định mức số dư, lãi suất áp dụng

Phụ lục số 03: Biểu phí dịch vụ áp dụng.

Phụ lục số 04: Hệ thống mẫu biểu báo cáo

Phụ lục số 05: Phụ lục thỏa thuận trao đổi thông tin giữa BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam.

Chương 3.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao dịch trên các tài khoản của hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống NHCT Việt Nam bắt đầu thực hiện từ ngày 01/04/2012.

2. BHXH Việt Nam, NHCT Việt Nam có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn, phổ biến và triển khai thực hiện các quy định tại văn bản này tới các đơn vị trong toàn hệ thống.

3. Trong trường hợp có sự thay đổi về cơ chế thu, chi BHXH và những thay đổi khác từ phía BHXH Việt Nam hay những thay đổi về Quy chế mở, quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi từ phía NHCT Việt Nam làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung trong văn bản này, BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng phối hợp, thống nhất hướng giải quyết. Trường hợp không thống nhất được hoặc một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt các thỏa thuận quy định tại văn bản này thì phải thông báo trước cho bên kia tối thiểu là 03 (ba) tháng.

4. Các đơn vị trong hệ thống BHXH Việt Nam và các đơn vị trong hệ thống NHCT Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại văn bản này, không được ban hành các quy định riêng trái với quy định tại văn bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam để xem xét, phối hợp giải quyết.

5. Mọi sửa đổi, bổ sung thỏa thuận này do hai bên BHXH Việt Nam và NHCT Việt Nam thống nhất bằng văn bản./.

**NGÂN HÀNG TMCP
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng

Nguyễn Đình Khương

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam;
- TGD, các PTGD BHXH Việt Nam;
- Hội đồng quản trị NH TMCP Công thương Việt Nam;
- TGD, các PTGD NH TMCP Công thương Việt Nam;
- BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các VPĐD, chi nhánh, Phòng/Ban/Trung tâm NH TMCP Công thương Việt Nam;
- Lưu: VT, Ban Chi-BHXH Việt Nam (5bản);
- Lưu: VP, PC, TTVND - NH TMCP Công thương Việt Nam (5bản).

PHỤ LỤC SỐ 01

DANH MỤC TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG BHXH VIỆT NAM MỞ TẠI HỆ THỐNG NHCT VIỆT NAM

STT	Tỉnh	Mã TW	Mã tỉnh	Mã huyện	Số tài khoản	Tên tài khoản
-----	------	-------	---------	----------	--------------	---------------

1	BHXH Việt Nam	9	00	00	90000.zzzzzzzz9-z	Tiền gửi thanh toán
		9	00	00	90000.zzzzzzzz8-z	Tiền gửi đầu tư tự động
2	BHXH TP Hồ Chí Minh	9	02	01	90201.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH TP Hồ Chí Minh
3	BHXH tỉnh An Giang	9	03	01	90301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh An Giang
4	BHXH tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	9	04	01	90401.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
5	BHXH tỉnh Bạc Liêu	9	05	01	90501.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bạc Liêu
6	BHXH tỉnh Bến Tre	9	09	01	90901.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bến Tre
7	BHXH tỉnh Bình Dương	9	10	01	91001.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bình Dương
8	BHXH tỉnh Bình Định	9	11	01	91101.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bình Định
9	BHXH tỉnh Bình Phước	9	12	01	91201.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bình Phước
10	BHXH tỉnh Bình Thuận	9	13	01	91301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bình Thuận
11	BHXH tỉnh Cà Mau	9	14	01	91401.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Cà Mau
12	BHXH thành phố Cần Thơ	9	16	01	91601.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH thành phố Cần Thơ
13	BHXH thành phố Đà Nẵng	9	17	01	91701.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH thành phố Đà Nẵng
14	BHXH tỉnh Đắk Lắk	9	18	01	91801.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Đắk Lắk
15	BHXH tỉnh Đắk Nông	9	19	01	91901.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Đắk Nông
16	BHXH tỉnh Đồng Nai	9	21	01	92101.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Đồng Nai

						Nai
17	BHXXH tỉnh Đồng Tháp	9	22	01	92201.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Đồng Tháp
18	BHXXH tỉnh Gia Lai	9	23	01	92301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Gia Lai
19	BHXXH tỉnh Hậu Giang	9	29	01	92901.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Hậu Giang
20	BHXXH tỉnh Khánh Hòa	9	32	01	93201.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Khánh Hòa
21	BHXXH tỉnh Kiên Giang	9	33	01	93301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Kiên Giang
22	BHXXH tỉnh Kon Tum	9	34	01	93401.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Kon Tum
23	BHXXH tỉnh Lâm Đồng	9	38	01	93801.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Lâm Đồng
24	BHXXH tỉnh Long An	9	39	01	93901.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Long An
25	BHXXH tỉnh Ninh Thuận	9	43	01	94301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Ninh Thuận
26	BHXXH tỉnh Phú Yên	9	45	01	94501.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Phú Yên
27	BHXXH tỉnh Quảng Nam	9	47	01	94701.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Quảng Nam
28	BHXXH tỉnh Quảng Ngãi	9	48	01	94801.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Quảng Ngãi
29	BHXXH tỉnh Sóc Trăng	9	51	01	95101.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Sóc Trăng
30	BHXXH tỉnh Tây Ninh	9	53	01	95301.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Tây Ninh
31	BHXXH tỉnh Tiền Giang	9	58	01	95801.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Tiền Giang
32	BHXXH tỉnh Trà Vinh	9	59	01	95901.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Trà Vinh

33	BHXX tỉnh Vĩnh Long	9	61	01	96101.zzzzzzzz5-z	Tiền gửi thu BHXX tỉnh Vĩnh Long
----	---------------------	---	----	----	-------------------	----------------------------------

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC LOẠI TÀI KHOẢN, ĐỊNH MỨC SỐ DƯ, LÃI SUẤT ÁP DỤNG

BHXX Việt Nam và NHCT Việt Nam thống nhất Danh mục tài khoản của các đơn vị BHXX mở tại hệ thống NHCT Việt Nam, định mức số dư duy trì và lãi suất áp dụng đối với từng loại tài khoản như sau:

STT	Tên loại tài khoản	Số dư duy trì TK tối thiểu (đv: đồng)	Định mức số dư (đv: đồng)	Lãi suất (đv: %/năm)
1	Tiền gửi thanh toán	1.000.000	200.000.000.000	3.0
2	Tiền gửi đầu tư tự động	1.000.000	Không hạn chế	Theo hợp đồng đầu tư tự động
3	Tiền gửi thu BHXX cấp tỉnh	1.000.000	1.000.000.000	3.0

PHỤ LỤC SỐ 03

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC GIAO DỊCH TRÊN TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA CÁC ĐƠN VỊ BHXX TẠI HỆ THỐNG NHCT VIỆT NAM

BHXX Việt Nam và NHCT Việt Nam thống nhất áp dụng phí các dịch vụ cơ bản trên toàn hệ thống đối với các giao dịch trên tài khoản tiền gửi của các đơn vị BHXX tại hệ thống NHCT Việt Nam như sau:

STT	Tên dịch vụ/loại giao dịch	Mức phí áp dụng
1	Chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi thu BHXX” của BHXX tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thanh toán” của BHXX Việt Nam trong cùng hệ thống NHCT Việt Nam	35% mức phí tương ứng tại Biểu phí dịch vụ hiện hành của NHCT Việt Nam
2	Chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi thanh toán” sang tài khoản “Tiền gửi đầu tư tự động” của BHXX Việt Nam và ngược lại	Miễn phí
3	Chuyển tiền cho các đơn vị có tài khoản mở tại cùng chi nhánh NHCT Việt Nam	Miễn phí
4	Chuyển tiền cho các đơn vị có tài khoản mở khác chi nhánh NHCT Việt Nam, khác hệ thống NHCT Việt Nam	35% mức phí tương ứng tại Biểu phí dịch vụ hiện hành của NHCT Việt Nam

PHỤ LỤC SỐ 04

HỆ THỐNG MẪU BIỂU BÁO CÁO GIỮA BHXX VIỆT NAM VÀ NHCT VIỆT NAM

1. Danh mục mẫu biểu thỏa thuận

STT	Số hiệu mẫu biểu	Mã hiệu mẫu biểu	Tên mẫu biểu	Tần suất
-----	------------------	------------------	--------------	----------

1	Mẫu số 01	01/LN BH-CT	Bảng kê chuyển tiền	Khi có phát sinh
2	Mẫu số 02	02/LN BH-CT	Bảng đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi	Tháng
3	Mẫu số 03	03/LN BH-CT	Báo cáo thu, nộp BHXH, BHYT	Tháng
4	Mẫu số 04a	04a/LN BH-CT	Báo cáo tổng hợp thu, nộp BHXH, BHYT	Ngày
5	Mẫu số 04b	04b/LN BH-CT	Báo cáo tổng hợp thu, nộp BHXH, BHYT	Tháng

2. Chi tiết các biểu mẫu

MẪU SỐ: 01/LN BH-CT

BẢNG KÊ CHUYỂN TIỀN NGÂN HÀNG

Ngày tháng năm

Tài khoản chuyển tiền: Số hiệu:

STT	Tên đơn vị nhận tiền	Số ủy nhiệm chi	Số liên	Nội dung	Số tiền
A	B	1	2	3	4
	Cộng				

Ngày tháng năm

BHXH TỈNH

Kế toán

Chủ tài khoản

Ngày tháng năm

CHI NHÁNH NHCT.....

Kế toán

Giám đốc

MẪU SỐ: 02/LN BH-CT

Đơn vị: (Tên đơn vị BHXH)

Tên tài khoản:

Số tài khoản:

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI MỞ TẠI NGÂN HÀNG TMCP
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Tháng năm

Đơn vị: đồng

STT	Tên tài khoản	Số liệu của ngân hàng	Số liệu của cơ quan BHXH	Chênh lệch
1	Số dư đầu kỳ			
2	Số phát sinh tăng			
3	Số phát sinh giảm			
4	Số dư cuối kỳ			

Ngày tháng năm
BHXH

Ngày tháng năm
CHI NHÁNH NHCT.....

Kế toán

Chủ tài khoản

Kế toán

Giám đốc

MẪU SỐ: 03/LN BH-CT

Tỉnh, Thành phố.....

BÁO CÁO THU, NỘP BHXH, BHYT

Tháng Năm.....

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
	SỐ TỒN ĐẦU KỲ	
	SỐ ĐÃ THU VÀO TK	
	BHXH tỉnh trực tiếp thu	
	BHXH huyện A	
	BHXH huyện B	
		
	SỐ ĐÃ CHUYỂN VỀ BHXH VIỆT NAM	
	SỐ THOẢI TRẢ	
	SỐ TỒN CUỐI KỲ	

Ngày tháng năm
BHXH TỈNH

Ngày tháng năm
CHI NHÁNH NHCT.....

Kế toán

Chủ tài khoản

Kế toán

Giám đốc

MẪU SỐ: 04a/LN BH-CT

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU, NỘP BHXH, BHYT

Ngày tháng năm.....

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TỒN TRÊN	SỐ ĐÃ THU	SỐ ĐÃ CHUYỂN	SỐ THOẢI	SỐ TỒN TRÊN
-----	------------	----------------	--------------	-----------------	-------------	----------------

		TK ĐẦU NGÀY	VÀO TK	CẤP TRÊN	TRẢ	TK CUỐI NGÀY
	BHXXH thành phố Hồ Chí Minh					
	BHXXH tỉnh An Giang					
						
						

Ngày tháng năm
BHXXH VIỆT NAM
 Kế toán TL. Chủ tài khoản

Ngày tháng năm
CHI NHÁNH NHCT.....
 Kế toán Giám đốc

MẪU SỐ: 04b/LN BH-CT

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU, NỢP BHXXH, BHYT
 Tháng Năm.....

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÒN ĐẦU KỲ	SỐ ĐÃ THU VÀO TK	SỐ ĐÃ CHUYỂN CẤP TRÊN	SỐ THOẢI TRẢ	SỐ TÒN CUỐI KỲ
	BHXXH thành phố Hồ Chí Minh					
	BHXXH tỉnh An Giang					
						
						

Ngày tháng năm
BHXXH VIỆT NAM
 Kế toán TL. Chủ tài khoản

Ngày tháng năm
CHI NHÁNH NHCT.....
 Kế toán Giám đốc

PHỤ LỤC SỐ 05

THỎA THUẬN TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA BHXXH VIỆT NAM VÀ NHCT VIỆT NAM

1. Mô hình trao đổi thông tin

Giữa NHCT Việt Nam và BHXH thực hiện trao đổi thông tin ngang hàng tương ứng với việc ủy quyền của BHXH Việt Nam thông qua kênh internet của NHCT Việt Nam.

2. Cơ chế trao đổi

Giữa NHCT Việt Nam và BHXH thực hiện việc gửi/nhận file thông qua cơ chế HTTPS.

3. Định dạng dữ liệu

File dữ liệu trao đổi giữa 2 bên theo định dạng excel được ký và mã hóa.

4. Chuẩn ký file excel

Hai bên thực hiện ký số các file Excel theo chuẩn:

- SignatureMethod là **rsa-sha1**
- DigestMethod Algorithm là SHA1

5. Mã hóa, ký số file Excel

- File excel phải được mã hóa trước khi ký số và trao đổi giữa hai bên.
- Mã hóa dữ liệu: sử dụng thuật toán mã hóa khóa đối xứng AES256 (aes256-cbc).
- Mã hóa khóa mã hóa: sử dụng thuật toán khóa công khai RSA.
- Ký số: sử dụng thuật toán SHA1withRSA

6. Chứng thư số, khóa sử dụng ký số, mã hóa:

a) Chứng thư số

- Chứng thư số của NHCT Việt Nam sử dụng trong việc ký số, mã hóa file trao đổi với BHXH do hệ thống PKI của NHCT Việt Nam cấp phát.
- Chứng thư số của BHXH sử dụng trong việc ký số, mã hóa file trao đổi với NHCT Việt Nam do hệ thống PKI của NHCT Việt Nam cấp phát hoặc BHXH tự cấp phát hoặc do bên thứ 3 cấp phát theo lựa chọn của BHXH.
- NHCT Việt Nam đang sử dụng chứng thư số được cung cấp bởi VNPT-VDC.

b) Cặp khóa

- Độ dài của cặp khóa đối xứng sử dụng để ký số, mã hóa file trao đổi giữa hai bên có độ dài tối thiểu:
 - o 1024 bit đối với ký số địa danh
 - o 2048 bit đối với ký số nhân danh tổ chức.
- NHCT Việt Nam và BHXH mỗi bên sẽ sử dụng một cặp khóa sử dụng cho ký số và mã hóa.

c) Trao đổi khóa

- Mỗi bên có trách nhiệm cung cấp cho bên còn lại chứng thư số chứa khóa công khai (không bao gồm khóa bí mật) để thực hiện xác thực chữ ký số, mã hóa khóa mã hóa dữ liệu trong việc trao đổi file giữa hai bên
- NHCT Việt Nam cung cấp địa chỉ web cho các việc upload/download file chứng thư số để trao đổi chứng thư số trên.

7. Cấu trúc file Excel

M: Trường bắt buộc phải có.

O: Trường này không yêu cầu bắt buộc phải có.

Cấu trúc các file Excel gửi nhận giữa các bên bao gồm:

- Dòng đầu tiên thể hiện tên trường dữ liệu được định nghĩa tại các phần dưới.
- Phần dữ liệu bắt đầu từ sau dòng tên trường

a) Cấu trúc file giao dịch:

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu/ Độ dài tối đa	Yêu cầu
ma_dvql	Mã cơ quan BHXH	Char(4)	M
Ma_ngan_hang	Mã chi nhánh ngân hàng được BHXH ủy nhiệm thu	Varchar(11)	M
ma_nhom	Phân loại chứng từ 0201: Ủy nhiệm thu; 0202: Ủy nhiệm chi	Char(6)	M
so_hieu	Số hiệu chứng từ	Varchar(10)	M
ngay_thang	Ngày tháng hiệu lực	Datetime	M
Ma	Mã chủ thể chứng từ phát sinh, có thể trùng với MaCo hoặc MaNo	Varchar(10)	M
HoTen	Họ và tên khách hàng. Có thể không có thông tin	Varchar(50)	O
dia_chi	Tên đơn vị	Varchar(150)	O
dien_giai	Nội dung chứng từ	Varchar(150)	O
TKNO	Định khoản nợ	Varchar(10)	M
MaNo	Mã chi tiết	Varchar(10)	M
TKCO	Định khoản có	Varchar(10)	M
MaCo	Mã chi tiết	Varchar(10)	M
so_tien	Số tiền phát sinh	Numeric	M
ID_ChungTu	Số ngẫu nhiên duy nhất	Varchar(20)	M

b) Cấu trúc file hồi báo:

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu/ Độ dài tối đa	Yêu cầu
ma_dvql	Mã cơ quan BHXH	Char(4)	M
Ma_ngan_hang	Mã chi nhánh ngân hàng được BHXH ủy nhiệm thu	Varchar(11)	M
ma_nhom	Phân loại chứng từ 0201: Ủy nhiệm thu; 0202: Ủy nhiệm chi	Char(6)	M
so_hieu	Số hiệu chứng từ	Varchar(10)	M
ngay_thang	Ngày tháng hiệu lực	Datetime	M
Ma	Mã chủ thể chứng từ phát sinh, có thể trùng với MaCo hoặc MaNo	Varchar(10)	M
HoTen	Họ và tên khách hàng	Varchar(50)	O
dia_chi	Tên đơn vị	Varchar(150)	O
dien_giai	Nội dung chứng từ	Varchar(150)	O
TKNO	Định khoản nợ	Varchar(10)	M
MaNo	Mã chi tiết	Varchar(10)	M

TKCO	Định khoản có	Varchar(10)	M
MaCo	Mã chi tiết	Varchar(10)	M
so_tien	Số tiền phát sinh	Numeric	M
ID_ChungTu	Số ngẫu nhiên duy nhất	Varchar(20)	M
Trang_thai_GD	Trạng thái giao dịch thành công hay không 01: thành công 02: lỗi GD	Varchar(2)	M
Mo_ta_loi	Mô tả lỗi nếu trường trạng thái là 02	Varchar(200)	O

c) Mẫu file đối chiếu thống kê giao dịch:

- Đối chiếu tổng

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu/ Độ dài tối đa	Yêu cầu
ma_dvql	Mã cơ quan BHXH	Char(4)	M
Ma_ngan_hang	Mã chi nhánh ngân hàng được BHXH ủy nhiệm thu	Varchar(11)	M
ngay_thang	Ngày tháng hiệu lực	Datetime	M
Tong_so_mon_gui	Tổng số món NHCT gửi sang BHXH	Decimal	M
Tong_tien_gui	Tổng số tiền NHCT gửi sang BHXH	Decimal	M
Tong_so_mon_nhan	Tổng số món NHCT nhận của BHXH	Decimal	M
Tong_tien_nhan	Tổng số tiền NHCT nhận của BHXH	Decimal	M
Ma_GD	Mã giao dịch đối chiếu tương ứng với một file đối chiếu. Số duy nhất trong ngày	Varchar(20)	M

- Đối chiếu chi tiết

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu/ Độ dài tối đa	Yêu cầu
ma_dvql	Mã cơ quan BHXH	Char(4)	M
Ma_ngan_hang	Mã chi nhánh ngân hàng được BHXH ủy nhiệm thu	Varchar(11)	M
ma_nhom	Phân loại chứng từ 0201: Ủy nhiệm thu; 0202: Ủy nhiệm chi	Char (6)	M
so_hieu	Số hiệu chứng từ	Varchar(10)	M
ngay_thang	Ngày tháng hiệu lực	Datetime	M
Ma	Mã chủ thể chứng từ phát sinh, có thể trùng với MaCo hoặc MaNo	Varchar(10)	M

so_tien	Số tiền phát sinh	Numeric	M
ID_ChungTu	Số ngẫu nhiên duy nhất	Varchar(20)	M
Ma_GD	Mã giao dịch đối chiếu tương ứng với một file đối chiếu. Số duy nhất trong ngày	Varchar(20)	M

